

Thực vật Nhạy cảm ở Bắc Úc

Rừng đước/Rừng ngập mặn

Mô tả cộng đồng thực vật

Rừng đước nằm dọc theo bờ biển kín gió vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, phát triển trong vùng có thủy triều và thường xuyên bị ngập bởi nước nhiễm mặn.

Một cộng đồng rừng đước có thể chứa nhiều loại cây, từ cây rừng, cây cau (palms), các bụi cây, dây leo, thực vật biểu sinh, samphires, cỏ và các loại dương xỉ (ferns). Cộng đồng có thể thay đổi từ rừng kín dày đặc cho tới các bụi cây thưa thớt và loại cây mọc ở bờ biển Âu châu (samphires) trên các vùng đất muối phẳng (salt flats).

Rừng đước có sự thích nghi đặc biệt tạo điều kiện cho chúng phát triển và sinh sản trong điều kiện khó khăn. Mức độ cao của muối, nước triều ngập và sóng tiêu biểu cho những điều kiện khó khăn này.



Cá thòi lòi sống trong rừng đước

Sự phân phối và ý nghĩa toàn cầu

Các cộng đồng rừng đước của Darwin Harbour nằm trong số những cộng đồng rừng đước đa dạng nhất tại Úc, làm cho chúng thành một nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng không những tại địa phương mà còn trên toàn cầu.

Có khoảng 3.800 km² rừng ngập mặn với cây đước thân gỗ trong các vùng lãnh thổ Bắc Úc. Kết hợp với các loại cây samphire và saltflats, các thành phần không thể thiếu của các hệ sinh thái rừng đước, chúng chiếm 9.700 km² bờ biển của vùng lãnh thổ.

Về sinh khối (biomass), các khu rừng đước đại diện cho hơn 73 triệu tấn gỗ thô, tức là khoảng 26 triệu tấn carbon (không bao gồm carbon trong đất) – số carbon này tương đương với lượng khí thải hàng năm của khoảng 8,1 triệu xe.

| Vùng | Diện tích (km ²) | % rừng đước toàn thế giới |
|------|------------------------------|---------------------------|
|------|------------------------------|---------------------------|

| | | |
|---------------|---------|-----|
| Bắc Úc | 3 800* | 2.4 |
| Australia | 14 510 | 10 |
| Nam Dương | 30 620 | 19 |
| Toàn Thế giới | 157 051 | 100 |

(* Chỉ kể phần có cây đước. Không kể các vùng saltpan/vùng ngập mặn ~ 5900km² saltflat ở NT).

Về mặt lịch sử, mức độ của rừng đước trong vùng lãnh thổ NT đã dao động đáng kể để đáp ứng với những thay đổi trong mực nước biển. Sự thay đổi mực nước biển trong tương lai dài hạn, có thể dẫn đến những thay đổi rõ rệt trong cách phân phối rừng đước.

Tại sao rừng đước/ngập mặn quan trọng?

Rừng đước cung cấp môi trường sinh sôi và phát triển cho nhiều loài sinh vật biển và bảo vệ bờ biển khỏi bị xói mòn trong các cơn bão và lốc xoáy. Chúng cũng cung cấp một nguồn tài nguyên có giá trị về phương diện giải trí, giáo dục, khoa học và là một phần quan trọng của văn hóa bản địa.

Rừng đước hỗ trợ các động vật có đặc tính chuyên biệt cao, trong đó có nhiều loài không có ở nơi nào khác. Các loại chim rừng đước đặc biệt bao gồm các chim màu vàng mắt trắng, hạt dẻ rail, chim butcherbird đen, chim đước gerygone, đước robin, whistler ngực trắng và đước whistler vàng.

Các động vật rừng đước đặc biệt khác bao gồm chuột nước giả (false water rat), cá thòi lòi, cá mangrove monitor và một nhóm rắn bao gồm cả con rắn đước bụng trắng (white-bellied mangrove snake).



Cây đước đã thích ứng tốt với môi trường mọc với nồng độ muối cao, nước triều cao và nước có sóng

Rừng đước/Rừng ngập mặn

Rừng đước giữ vai trò quan trọng như là cái nôi sinh sản cho nhiều loại cá và nhất là cho một loài đặc sản có giá trị thương mại cao là cua biển, mud crabs.

Rừng đước cung cấp môi sinh tạm thời cũng như thường trực cho nhiều loại thú vật sống trên đất cũng như trong nước ngập mặn. Sinh vật sống dưới nước trong các rừng đước gồm ốc, sò, mực, cua, tôm tép và nhiều loại cá và cá sấu.

Mặc dù có vài chủng loại có nguy cơ bị diệt đước ghi nhận trong môi trường rừng đước, không có loài nào bị nguy cơ bị diệt trong môi trường sinh thái này. Có nhiều loại thú sống trong rừng đước như là một môi trường sống thêm của chúng, như: chuột bản địa, thú có túi, dơi, các loài bò sát, ếch và các loài chim.

Đất có axit sulfuric

Các cộng đồng trong vùng ngập mặn có liên hệ với bùn lầy và bán dày. Bùn này đã được hình thành bởi sự tích tụ của đất mịn đã được vận chuyển trong các sông ngòi trong nhiều năm qua. Nếu bị xáo trộn, bùn này có tiềm năng để trở thành chất có tính axit.

Đất phèn là tên gọi chung cho các loại đất có chứa các loại khoáng sulfua sắt. Khi các sulfua tiếp xúc với không khí, ví dụ thông qua việc khai hoang hoặc cuốt quật, chúng sẽ bị oxy hoá tạo thành axit sulfuric.

Axit ảnh hưởng đến sức khỏe của cá, thực vật và nhiều loài động vật khác. Axit sulfuric sản xuất cũng có thể hòa tan/rỉ sét nhiều vật liệu nhân tạo bao gồm bê tông, thép và một số kim loại.

Các mối nguy hại đối với rừng đước/ngập mặn

Phát triển tại các khu vực ven biển, chẳng hạn như ở Darwin Harbour, có khả năng làm thay đổi cân bằng sinh thái của cộng đồng rừng đước/ngập mặn. Một số khu vực rừng ngập mặn đã được khai hoang (khai phá và làm đầy) để mở đường cho khu dân cư và công nghiệp, bến du thuyền và bến tàu.

Sự tích tụ trầm tích trong rừng đước/ngập mặn có thể được tăng lên rất nhiều do các nhiễu động ở thượng nguồn, bao gồm cả việc khai phá cây cối và xây cất.

Mức gia tăng của phù sa và đất trong rừng đước/ngập mặn có thể dẫn đến việc giảm chất lượng nước và giảm mức độ oxy hòa tan. Những tác

động này có thể phá hủy đời sống thực và động vật, và tác động liên hoàn lên chuỗi thức ăn (food chain).

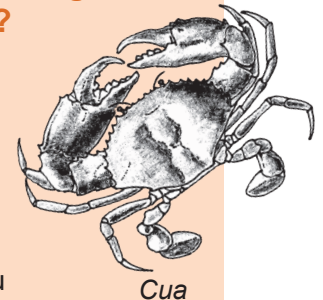
Nhiều loại ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến các cộng đồng (thực, động vật) ở vùng nước ngập mặn. Nguồn gây ô nhiễm từ đất liền bao gồm nước mưa, xả nước thải, thải nhiệt, thuốc trừ sâu chảy ra và rác. Rừng ngập mặn cũng dễ bị ô nhiễm từ các nguồn đại dương như rác, thiết bị đánh cá bị loại bỏ và dầu. Rừng ngập mặn ven sông có thể dễ bị tổn hại với việc xây đập để khai thác nước.

Những gì chúng ta có thể làm gì để bảo tồn rừng đước/ngập mặn?

- Hạn chế sự xáo trộn và phát triển ở khu vực ven biển.

Bạn có thể tạo sự khác biệt bằng cách:

- Ngăn chặn ô nhiễm từ đất liền và từ biển và từ các tàu thuyền.
- Giảm lượng trầm tích vào đường thủy và các vùng ven biển bằng cách kiểm soát xói mòn.
- Kiểm soát cỏ dại và động vật hoang dã.



Các tài liệu tham khảo và đọc thêm

Hướng dẫn Khai hoang

nt.gov.au/property/land-clearing/apply-to-clear-freehold-land

Vị trí các khu Bảo tồn Quan trọng

nt.gov.au/environment/environment-data-maps/important-biodiversity-conservation-sites/conservation-significance-list

Các Chủng loại bị đe dọa

denr.nt.gov.au/about/flora-and-fauna-division

Dự Luật Quy hoạch của Bắc Úc

nt.gov.au/property/building-and-development/northern-territory-planning-scheme

Các thông tin khác

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Sở Sinh Thái Động cỏ

Ph. 08 8999 3631

nt.gov.au/environment/soil-land-vegetation/native-vegetation

Sở Quản lý Thực vật và Động vật

Ph: 08 8995 5000

denr.nt.gov.au/about/flora-and-fauna-division